TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST- HNGĐ	Văn Bàn, ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị V, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn LM, xã HM, huyện V B, tỉnh LC

Bị đơn: Anh La Văn Th, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LN, xã HM, huyện V B, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, khoản 1 Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị V, anh La Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị V và anh La Văn Th.

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị V và anh La Văn Th chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật

+ Về con: Anh La Văn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu La Thị Ngọc Th, sinh 23/01/2010 đến khi trưởng thành đủ

18 tuổi.

Chị Lương Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh La Văn Th theo định kỳ nuôi cháu La Thị Ngọc Thu mỗi tháng 1.000.000đ/tháng (*một triệu đồng*) cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Về án phí:

Chị Lương Thị V nhận chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp d□ỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nh□ng đ□ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004176 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn. Chị Lương Thị V đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Anh La Văn Th không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Nguyên đơn: Chị Lương Thị V (01);
- Bị đơn: Anh La Văn Th(01);
- Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn(01);
- UBND xã Hòa Mạc(01);
- Lưu VP. TAND(02);
- Lưu Hồ sơ(02);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lựa